

Số: 15/2019/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung, mức chi chi tiếp khách nước ngoài
và khách trong nước làm việc tại tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOẢ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi tiếp khách nước ngoài và khách trong nước làm việc tại tỉnh Bắc Giang của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị)..

Điều 2. Nội dung, mức chi tiếp khách nước ngoài do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí

1. Mức chi tiền ăn hàng ngày (bao gồm hai bữa trưa, tối)

Mức chi tiền ăn quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam), cụ thể:

a) Đoàn khách hạng A: Mức tối đa không quá 1.200.000 đồng/ngày/người;

b) Đoàn khách hạng B: Mức tối đa không quá 800.000 đồng/ngày/người;

c) Đoàn khách hạng C: Mức tối đa không quá 600.000 đồng/ngày/người;

d) Khách mời quốc tế khác: Mức tối đa không quá 500.000 đồng/ngày/người.

Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

2. Mức chi tiền thuê chỗ ở (bao gồm cả bữa ăn sáng)

a) Trưởng đoàn hạng A: Mức tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn, đoàn viên khách hạng A và Trưởng đoàn, phó đoàn khách hạng B: Mức tối đa không quá 1.300.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên khách hạng B và đoàn khách hạng C: Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/ngày;

d) Khách mời quốc tế khác: Mức tối đa không quá 700.000 đồng/người/ngày;

Trường hợp khách nghỉ tại nhà khách của cơ quan, đơn vị, không tính tiền phòng hoặc trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của 01 ngày/người đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định cho từng hạng khách nêu trên.

Điều 3. Nội dung, mức chi cụ thể tiếp khách trong nước

1. Chi mời cơm (đã bao gồm đồ uống):

a) Đoàn khách lão thành cách mạng; đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách cơ sở là bà con dân tộc thiểu số; đoàn khách già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khách là các nhà đầu tư đến thăm và làm việc tìm hiểu môi trường đầu tư nhằm tạo điều kiện cho địa phương mở rộng, thu hút các dự án đầu tư; các nhà tài trợ, viện trợ đến thăm và làm việc tại địa phương triển khai các dự án tài trợ, viện trợ cho địa phương: Mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/suất.

b) Khách thuộc các cơ quan Trung ương, tỉnh bạn về thăm và làm việc tại tỉnh:

Đoàn khách có trưởng đoàn là người có chức vụ từ Bộ trưởng, Thứ trưởng; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương trở lên: Mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/suất;

Các đoàn khách khác: Mức chi tối đa không quá 250.000 đồng/suất.

c) Khách thuộc các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong tỉnh: Do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/suất.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn khách. Các nội dung chi, mức chi tiếp khách trên cơ sở căn cứ vào kế hoạch, chương trình công tác, có nội dung cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi tiếp khách nước ngoài và khách trong nước thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài và khách trong nước làm việc tại tỉnh Bắc Giang.

3. Các nội dung khác về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chế độ đón tiếp khách trong nước không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

4. Các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính được quy định cụ thể bằng văn bản về chế độ, chính sách của tỉnh thì áp dụng theo các văn bản của tỉnh.

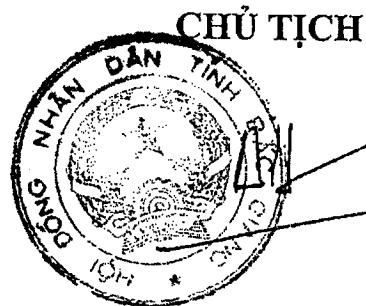
5. Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận: *lưu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin đại biểu dân cử Bắc Giang;
- TT thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.



Bùi Văn Hải

UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 246 /SY

Bắc Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng TU, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TPKT, TH;
 - + Lưu: VT, KT. Hải.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Văn phòng UBND Tỉnh Bắc Giang
22/07/2019.07:43:14

Trần Quốc Khánh

UBND HUYỆN TÂN YÊN
VĂN PHÒNG

SAO LỤC

Số: 31../SL-VP

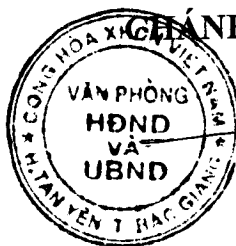
Tân Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Ban CHQS huyện, Công an huyện;
- ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV.



Nguyễn Huy Ngọc